

Bản án số: 170/2021/HSST
Ngày: 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Trịnh Văn Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông HHải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Ngọc H; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/10/1993; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Phia Tráng, xã Đức Long, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Lý Quốc T, sinh năm 1962; Con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1965; cùng trú tại: Xóm Phia Tráng, xã Đức Long, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ngô Văn T, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Đặng Thị H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Xóm Phia Tráng, xã Đức Long, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Thị L, sinh năm 1981

HKTT: Xóm Pác Bó, thị trấn Quảng Uyên, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Tạm trú: Tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 45 phút ngày 15/09/2021, Công an thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Ngô Văn T (*sinh năm 1989; tạm trú tại: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) về việc: Khoảng 11 giờ ngày 09/09/2021, T để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A93, màu trắng xanh, có ốp lưng màu vàng có chữ: “*Thuận buồm xuôi gió*” và chữ “*Công Đại*” tại bàn uống nước bên trong phòng trọ của mình ở khu vực tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng và đã bị mất.

Quá trình xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng xác định được đối tượng thực hiện vụ trộm cắp tài sản nên trên là Lý Ngọc H (*sinh năm 1993; trú tại: xóm Phia Tráng, xã Đức Long, huyện H, tỉnh Cao Bằng*). Cụ thể:

Khoảng 8 giờ ngày 09/09/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA CKD màu xám đen, biển kiểm soát 11H1-2111 (của mẹ đẻ H là Đặng Thị H) từ nhà đi đến đám tang bà Lý Thị T, ở phường Sông H, thành phố Cao Bằng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm H ra bàn uống nước ở sân nhà bên cạnh là cửa hàng của Nguyễn Anh T (*sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: xóm Huống Trung, xã Huống Thượng, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên*). Tại đây H đã gặp và cùng ngồi uống nước với Ngô Văn T, Nguyễn Anh T và Lê Thị T (*sinh năm 1950; trú tại: tổ 09, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*), ông Ngô Cao H (*sinh năm 1950; trú tại: tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*). Sau đó khoảng 20 phút, T cùng T đi sang bàn khác ăn cơm. H phát hiện T để chiếc điện thoại OPPO A93 màu trắng xanh ở trên ghế T ngồi uống nước nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng đám tang đông người và những người ngồi cùng uống nước không để ý, H ngồi vào ghế của T, lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc và sau đó khoảng 15 phút thì đi về nhà ở xã Đức Long, huyện H. Về đến nhà, H kiểm tra thấy điện thoại không cài mật khẩu và đã tháo sim, bỏ ốp để ở nhà. Đến khoảng 7 giờ ngày 10/09/2021, H mang chiếc điện thoại trộm được đến Cửa hàng mua bán điện thoại “Cao Thanh” có địa chỉ tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng của Lý Thị L (*sinh năm 1981; Trú tại: tổ 01, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) bán được 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*). Khoảng 8 giờ ngày 12/9/2021, H đến Cửa hàng điện thoại Viettel thuộc phường S, thành phố

Cao Bằng mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART BEE 3 màu đen với giá trị 1.490.000đ (*một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), số tiền còn lại H đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 16/09/2021 tại tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã thu giữ của Lý Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng xanh, số IMEI1: 86805705128756, số IMEI2: 86805705128749 đã qua sử dụng. Cùng ngày, tại Công an thành phố Cao Bằng thu giữ của Lý Ngọc H 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA CKD, màu xám đen, biển kiểm soát 11H1 - 2111 có số khung RN8DCHHN88B451038; số máy VZS152FMH451038 xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART BEE 3 màu đen, số IMEI: 352705116290220, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Ngày 17/09/2021, thu giữ của Lý Ngọc H 01 (một) ốp lưng điện thoại di động màu vàng đen mặt sau có chữ “*Thuận buồm xuôi gió*” và chữ “*Công Đạt*”.

Ngày 21/09/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63 ngày 24/09/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Cao Bằng. Kết luận: Giá trị tài sản của chiếc điện thoại OPPO A93 là 4.792.000đ (*bốn triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKSTP ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo H khai nhận đã lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng xanh đem bán được 1.800.000,đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), sau đó H dùng số tiền này để mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART BEE 3 màu đen với giá trị 1.490.000đ (*một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), số tiền còn lại H đã tiêu sài cá nhân hết. H xác nhận đã bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) và nhất trí tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART BEE 3 màu đen do đây là tài sản có được do bị cáo dùng tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị hại Ngô Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng xanh cùng 01 (một) ốp lưng điện thoại di động màu vàng đen mặt sau có chữ “*Thuận buồm xuôi gió*” và chữ “*Công Đạt*” và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Lý Ngọc H, khi H mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA CKD màu xám đen, biển kiểm soát 11H1-2111 của bà H để đi đám ma và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà không biết. Ngày 28/10/2021, Cơ

quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là Đặng Thị H. Bà xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, có ý kiến đã nhận lại số tiền 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) do bị cáo H tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lý Ngọc H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử: Tịch thu phát mại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART BEE màu đen, số IMEI: 352705116290220, điện thoại cũ đã qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu,

chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 09/9/2021 tại khu vực tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Lý Ngọc H có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng xanh của Ngô Văn T đem bán được 1.800.000,đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) để tiêu sài cá nhân hết. Chiếc điện thoại Lý Ngọc H đã lấy trộm có giá trị tài sản là 4.792.000,đ (*Bốn triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.792.000,đ (*Bốn triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn lẻ, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Cao Bằng mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả giao nộp số tiền 1.800.000,đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) để trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà đủ căn cứ cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng xanh, số IMEI1: 86805705128756, số IMEI2: 86805705128749 đã qua sử dụng cùng 01 (một) ốp lưng điện thoại di động màu vàng đen mặt sau có chữ “*Thuận buồm xuôi gió*” và chữ “*Công Đạt*” đã được thu hồi và ngày 28/10/2021 Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại Ngô Văn T. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H khai nhận việc Hmượn xe để đi đám ma và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà không biết.

Bà xác nhận đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA CKD, màu xám đen, biển kiểm soát 11H1 - 2111, xe cũ đã qua sử dụng. Tại Tòa án, bà Hiệu không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên cần ghi nhận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lý Thị L mua chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng xanh với bị cáo H số tiền 1.800.000,đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) nhưng không biết chiếc điện thoại là tài sản phạm tội mà có. Quá trình giải quyết vụ án bà L xác nhận đã nhận lại số tiền 1.800.000,đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) do Lý Ngọc H tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường và ngoài ra không có ý kiến gì khác nên cần ghi nhận.

[7] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VSMART BEE thu giữ đối với bị cáo. Xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đây là tài sản có được do bị cáo dùng số tiền bán tài sản trộm cắp trong vụ án để mua nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại và bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người nhận mua tài sản do phạm tội mà có với số tiền 1.800.000,đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, xét thấy, đây là tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo có ý kiến tự nguyện nộp ngân sách nhà nước nên cần xử tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[8] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Lý Ngọc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Lý Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đức Long, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H, Lý Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu VSMART BEE màu đen, số IMEI: 352705116290220 đã qua sử dụng.

Xác nhận vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 29 ngày 29/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Lý Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Thị H được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi liên quan Lý Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh